

Chương 8

Lịch Sử Các Lễ Kính Đức Mẹ Trong Phụng Vụ

Mùa Vọng - Giáng Sinh

- 08/12 Lễ Đức Mẹ Vô nhiễm nguyên tội
- 01/1 Lễ Mẹ Thiên Chúa
- 02/2 Lễ dâng Chúa Giêsu trong đền thánh

Mùa Chay - Phục Sinh

- 11/2 Lễ Đức Mẹ Lộ Đức
- 25/3 Lễ Truyền Tin
- 31/5 Lễ Đi Viếng

Mùa Trong Năm

Thứ bảy sau Chúa nhật II sau lễ Hiện Xuống:

- Lễ Trái tim vô nhiễm Đức Mẹ
- 16/7 Lễ Đức Mẹ Núi Camêlô
- 05/8 Lễ Cung hiến thánh đường Đức Bà
- 15/8 Lễ Đức Mẹ được đưa về Trời
- 22/8 Lễ Đức Maria nữ vương
- 08/9 Lễ Sinh nhật Đức Mẹ
- 15/9 Lễ Đức Mẹ sầu bi
- 07/10 Lễ Mân Côi
- 21/11 Lễ Đức Mẹ dâng mình vào Đền Thánh

1. Ngày 8 tháng mười hai: Đức Mẹ vô nhiễm nguyên tội

Lịch sử Lễ Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội

Từ thế kỷ thứ VIII, bên Giáo hội Đông phương đã mừng lễ thánh Anna thụ thai, mẹ Theotokos (Mẹ Thiên Chúa) vào ngày 9/12 hàng năm. Ý nghĩa lễ dựa vào Nguyện thư tiền Tin mừng thánh Giacôbê. Bà Anna sau một thời gian dài son sẻ đã được thiên thần báo tin thụ thai như dấu chỉ tình thương của Thiên Chúa. Ý lễ được lan qua Tây phương tại Ý, Ái Nhĩ Lan và Anh quốc thành lễ Đức Maria thụ thai. Tại thành Naples (Ý) vào thế kỷ thứ IX, ngày lễ được khắc vào lịch bằng đá hoa cương. Và năm 1050, Đức Giáo hoàng Léon IX huấn dụ các tín hữu mừng kính Đức Trinh nữ thụ thai như Giáo hội Đông phương đã làm.

Cho đến thế kỷ thứ XII, những vị thánh như Albert Cả, Bonaventura, Tôma Aquinô cũng cho rằng vì Đức Maria thừa kế di nghiệp Adam nên vương mắc nguyên tội, nhưng Mẹ được thánh hóa ngay từ trong thai mẫu.

Tuy vậy, vấn đề vẫn còn gây tranh cãi cho đến thế kỷ XIII. Một thần học gia lỗi lạc dòng Phanxicô là Duns Scott (1308) đã nghĩ ra một lối giải thích độc đáo bên vực Đức Maria đã được sung mãn ân sủng ngay từ giây phút đầu tiên cuộc đời. Tác giả minh chứng đặc ân vô nhiễm tuyệt đối gìn giữ Đức Maria khỏi mọi tội lỗi kể cả nguyên tội không hề đi trệch ra ngoài trật tự ơn cứu chuộc, còn là thành quả vinh quang nhất trong công trình cứu độ của Chúa Kitô.

Đến thời Công đồng hợp tại thành Bâle (Thụy sĩ) năm 1439 cũng đồng ý về vấn đề Đức Maria Vô Nhiễm, và mãi tới thời Đức Giáo Hoàng Piô IX, mới công bố ý tưởng Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội thành tín điều vào ngày 8/12/1854 trong thông điệp *Ineffabilis*

Deus: “Ta tuyên xưng, công bố và xác quyết rằng tín điều này đã được Thiên Chúa mạc khải và vì thế phải được mọi tín hữu tin nhận cách chắc chắn, không được rút lại. Cụ thể, tín điều này xác quyết rằng Đức Trinh Nữ Rất Thánh Maria ngay từ giây phút đầu tiên được tượng thai nhờ ân ban và đặc sủng vô song Thiên Chúa toàn năng ban cho và nhờ công trạng của Đức Giêsu Kitô đã được gìn giữ khỏi mọi vương vấn nguyên tội”.

2. Ngày 01 tháng giêng: Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời

Lịch sử Lễ Thánh Maria, Đức Mẹ Chúa Trời

Thánh lễ hôm nay thuộc bậc lễ trọng được dâng lên đúng ngày đầu năm Dương lịch, nằm trong tuần bát nhật lễ Giáng sinh nói đến việc Hài nhi được cắt bì và được đặt tên Giêsu, cũng còn là ngày cầu cho hòa bình thế giới.

Trước cuộc canh tân Phụng vụ, thánh lễ mừng kính Mẹ Chúa Trời đã được Đức Giáo hoàng Piô XI ghi vào lịch Phụng vụ năm 1931 để tưởng niệm Công đồng Êphêxô đúng 1500 năm, và được mừng kính vào ngày 11/10. Công đồng Êphêxô là Công đồng chung thứ ba theo lịch sử Giáo hội Công giáo được nhóm họp năm 431 tại Êphêxô, chống lại thuyết Nestorius (lạc giáo Nestôriô cho Đức Kitô có hai bản tính và hai ngôi vị) và khẳng định chức Thiên Mẫu của Đức Maria.

Theo lịch Phụng vụ hiện đại, thánh lễ được Đức Giáo hoàng Phaolô VI đặt lại vào tuần bát nhật lễ Giáng sinh theo truyền thống phụng vụ xưa cũ ở Rôma. Trong Giáo hội Đông phương theo truyền thống Byzantine, thiên chức Mẹ Thiên Chúa của Đức Maria được cử hành ngay ngày hôm sau lễ Giáng sinh, và Giáo hội Copte mừng kính vào ngày 18/1.

3. Ngày 02 tháng 02: Dâng Chúa Giêsu trong Đèn Thánh

Lịch sử Lễ Dâng Chúa Giêsu trong Đèn Thánh

Văn bản Luca nói về việc dâng tiến Đức Giêsu vào Đèn thánh chiếu theo Luật Lêvi về Thanh tẩy (2,22) và đặt vào bốn mươi ngày sau khi sinh trẻ nhỏ (Lv 12,2-7). Một trong những chứng xưa cũ phụng vụ về lễ được ghi trong “journal de voyage = nhật ký du hành” của Ethérie có mặt tại Giêrusalem vào dịp lễ Phục sinh năm 381 đến Phục sinh 382. Vì thế Lễ dâng Chúa Giêsu vào Đèn Thánh được cử hành 40 ngày sau lễ Giáng sinh đã thấy xuất hiện từ thế kỷ cuối thế kỷ thứ IV tại Giêrusalem. Vì thế, ý Thánh lễ lấy ra từ Tin mừng Luca 2,22-40.

Lễ được cử hành bên Đông phương từ miền Cappadoce (Thổ Nhĩ Kỳ) tới Ai cập và các vùng khác, nhưng không biết cử hành vào ngày nào. Theo cuốn “chronographie = niên đại” Théophane, dưới triều đại hoàng đế Justinien năm 534 quyết định tại thành Constantinople lễ được cử hành 40 ngày sau lễ Noel. Giáo hội Đông phương cho lễ ý nghĩa gặp gỡ của Chúa; còn bên Tây phương mừng kính việc thanh tẩy Đức Maria theo luật Lêvi 12. Và mãi đến năm 650 mới thấy được cử hành tại Rôma. Đức Giáo hoàng Serge I (687-701) đã thêm kiệu nến khi cử hành lễ, và từ đó được gọi lễ Nến. Lễ dâng Chúa Giêsu trong Đèn Thánh kết thúc những ngày lễ trọng mừng Thiên Chúa tỏ mình cho con người nơi Ngôi Lời mặc xác phàm.

4. Ngày 11 tháng hai: Đức Mẹ Lộ Đức

Lịch sử Lễ Đức Mẹ Lộ Đức

Lễ nhớ hôm nay đã được Đức Giáo hoàng Léon XIII cho phép cử hành vào ngày 11/2 tại giáo phận Tarbes (Pháp) vào năm 1890. Năm 1908, Đức Giáo hoàng Piô X cho ghi vào lịch Phụng vụ Giáo hội

hoàn vũ nhắc lại những lần Đức Maria hiện ra cùng cô bé chăn cừu Bernadette Soubirous từ ngày 11 đến ngày 16/2/1858.

Thánh nữ Bernadette tóm lại biến cố đó như sau: “*Con trở lại đó (hang đá Massabielle) trong khoảng mười lăm ngày... Bà (Đức Maria) nhắc lại với con nhiều lần là con phải nói với các linh mục xây một nhà nguyện tại đó, con phải tới suối mà tắm rửa và con phải cầu nguyện cho kẻ có tội ăn năn trở lại. Nhiều lần con hỏi bà là ai. Bà chỉ mỉm cười. Bà để hai tay buông thõng xuống, ngược mắt nhìn trời rồi nói với con bà là Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội. Trong khoảng thời gian mười lăm ngày ấy, bà tiết lộ cho con ba bí mật nhưng cấm con không được nói với ai. Con đã trung thành giữ đúng như lời bà nói cho đến bây giờ*”. (Trích thư Bernadette viết gửi cho linh mục Gondrand).

Thánh lễ hôm nay thuộc lễ nhớ, nhưng không phải nhớ về biến cố lịch sử Đức Mẹ hiện ra, nhưng đối tượng tôn kính là Đức Trinh nữ Vô Nhiễm.

5. Ngày 25 tháng ba: Truyền tin

Lịch sử Lễ Truyền tin

Lễ Truyền tin được cử hành bên Đông phương từ hồi thế kỷ thứ VI (giữa năm 530-553) vào ngày 25/3, chín tháng trước lễ Noel. Trong khoảng thời gian đó thấy có một bài ông Ápraham thành Êphêxô giảng trong dịp lễ Truyền tin; và còn có một “kontakion” đến từ ông Romanos le Mélode: Một bài thơ phụng vụ làm tăng thêm lên đối thoại giữa thiên sứ và Đức Maria. Một thế kỷ sau mới thấy bên Tây phương lấy lại lễ này. Giáo Hội mừng lễ Truyền Tin 9 tháng trước lễ Giáng Sinh, ngày Thiên thần Gabriel được sai đến nhà một cô thiếu nữ tên Maria báo cho biết trinh nữ được chọn làm Mẹ Đấng Mêsia, Con Thiên Chúa. Câu chuyện đã được tác giả Luca ghi lại nơi chương 1,26-38.

Trong tất cả các văn bản Kinh Thánh liên quan đến Đức Maria thì trình thuật truyền tin được coi như bản văn quan trọng nhất. Từ ngàn xưa các danh hoạ cũng như văn thi sĩ tìm được nguồn cảm hứng bất tận nơi chương Tin mừng này của Luca.

Sở dĩ văn bản truyền tin được nhiều người ưa thích vì tự nó đã là một áng văn đẹp và hay, ở đây tác giả Tin mừng thứ ba đã tỏ ra tài nghệ viết văn điêu luyện. Khi đi vào chi tiết, cảnh truyền tin còn mạc khải mầu nhiệm Đức Giêsu qua sự Đức Maria nhận lời ưng thuận. Biến cố truyền tin khởi đầu cho sự hoàn tất mầu nhiệm chan chứa ân sủng lấp đầy nỗi đợi chờ của muôn thế hệ và khai mào một thời đại mới. Các nhà chú giải coi trình thuật truyền tin là văn bản quan trọng nhất về mầu nhiệm nhập thể cũng như biến cố trung tâm điểm lịch sử ơn cứu rỗi.

Cho dù cảnh truyền tin đặt trọng tâm vào Đức Giêsu, Con Thiên Chúa nhưng cùng lúc Luca đã trưng dẫn điều Maria đón nhận làm cho việc Thiên Chúa can thiệp vào lịch sử nhân loại có thể thành tựu. Cho nên Luca 1,26-38 còn là văn bản căn bản của khoa “Thánh mầu học” vì hầu hết mọi phương diện về mầu nhiệm Đức Maria cũng đều được soi sáng qua bản văn. Khi đọc lại cảnh truyền tin cũng sẽ khám phá ra vai trò của Đức Maria.

6. Ngày 31 tháng năm: Đức Maria thăm viếng bà Elisabeth

Lịch sử lễ Đức Maria thăm viếng bà Elisabeth

Trước đây, lễ Thăm Viếng được cử hành vào ngày 2/7, trong tuần bát nhật ngày sinh của thánh Gioan Tẩy Giả. Khi Đức Giáo hoàng Phaolô VI canh tân lịch Phụng vụ, lễ được dời vào ngày 31/5, đánh dấu khoảng cách 3 tháng giữa biến cố Truyền tin 25/3 với ngày sinh nhật Đấng Tiên Hô 24/6.

Ý lễ đã thấy xuất hiện từ hồi thế kỷ thứ VI do thánh Bonaventure và các tu sĩ dòng Phan sinh cổ động và chỉ được toàn thể Giáo hội cử hành dưới thời Đức Giáo hoàng Boniface IX vào năm 1389.

7. Thứ bảy sau Chúa nhật II sau lễ Hiện Xuống: Trái Tim Vô nhiễm Đức Mẹ

Lịch sử Lễ Trái Tim Vô nhiễm Đức Mẹ

Ngày 6/2/1648, thánh Jean Eudes, sáng lập dòng Đức Giêsu và Đức Maria, đã dâng lễ kính Trái tim Đức Maria dù gặp chống đối dữ dội đến từ nhóm “Jansénisme = thuyết ông Jansenius mang đạo lý khắc khổ”. Đức Giáo hoàng Piô IX ngày 21/7/1855 đã chuẩn nhận ý lễ.

Ngày 8/12/1942, dịp mừng 25 năm các cuộc hiện ra tại Fatima, Đức Giáo Hoàng Piô XII dâng hiến Giáo hội và nhân loại cho Trái Tim Vô Nhiễm Đức Maria, và năm 1944, ngài đặt lễ vào ngày 22/8 trong lịch Phụng vụ theo Giáo hội La tinh. Đức Giáo hoàng Phaolô VI ngày 21/11/1964, khi bế mạc cuộc họp lần thứ 3 của Công đồng Vatican II cũng làm cuộc dâng hiến tương tự.

Và theo lịch Phụng vụ canh tân, lễ được cử hành vào ngày thứ bảy trong tuần lễ thứ 3 sau lễ Hiện Xuống, ngay ngày hôm sau lễ kính Thánh Tâm Chúa Giêsu.

8. Ngày 16 tháng bảy: Đức Mẹ núi Cát Minh

Lịch sử lễ Đức Mẹ núi Cát Minh

Theo truyền thống Cát Minh, lễ hôm nay tưởng nhớ Đức Trinh Nữ trao cho thánh Simon Stock trong một thị kiến tại Cambridge năm 1251 khăn choàng vai, còn được gọi bộ áo Đức Bà.

Thánh lễ được tái thiết lập vào khoảng năm 1380 khi Đức Giáo hoàng Honorius III (1226) chuẩn nhận bộ luật dòng Cát Minh. Theo truyền thống, bộ luật được Đức Thượng phụ Albert thành Giêrusalem đọc cho một tu huynh đạo đức viết lại tại một ngôi thánh đường dâng kính Đức Trinh Nữ ở núi Carmel bên Palestine. Thật ra, bộ luật gợi hứng từ bộ luật thánh Basiliô. Năm 1247, trong tổng tu nghị đầu tiên, bộ luật thích nghi đưa anh em Cát Minh vào linh đạo các dòng hành khất. Một bước chuyển đưa từ một cuộc sống ẩn tu cộng đoàn vào các thành thị. Nhưng Thánh lễ Đức Mẹ núi Cát Minh chỉ thực sự được ghi vào lịch Phụng vụ La mã vào năm 1726.

9. Ngày 15 tháng tám: Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời

Lịch sử lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời

Từ thuở Giáo hội sơ khai, đã có những ý lễ nói về giây phút chấm dứt cuộc đời dương thế của Đức Maria. Những Nguyện thư viết hồi thế kỷ thứ IV và thứ V có nói đến tình trạng chuyển hóa (transitus) thân thể Đức Maria khi ngài qua đời.

Trong toàn cõi đế quốc La mã, thánh lễ Đức Trinh Nữ an giấc (Dormitio) đã được cử hành ngày 15/8 vào thế kỷ thứ VI do hoàng đế Maurice (582-602) xác định.

Trong một cuốn sách lễ thuộc miền Georgie ở thế kỷ thứ VIII cũng có ghi về ngày lễ 15/8, và cho biết ý thánh lễ được mừng kính Đức Maria theo truyền thống đã có trong một thánh đường tại Ghêtsimani do nữ hoàng Eudoxie xây cất.

Từ thế kỷ thứ VIII trở đi, các ý Chuyển hóa, An giấc được thay đổi thành từ “Assumptio = được nâng lên”, và trở thành một lễ trọng với cuộc kiệu ban đêm từ thánh đường thánh Adrien đi đến Đền Đức

Bà Cả (Rôma). Ngoài ra còn có đêm canh thức và chay tịnh. Sang đến thế kỷ thứ IX còn có thêm bát nhật đưa ý lễ lên bậc lễ trọng.

Và Đức Piô XII với quyền Giáo hoàng bất khả ngộ đã công bố ngày 1/11/1950. Giáo lý Đức Maria lên trời hồn xác là một tín điều đức tin buộc mọi tín hữu phải tin nhận qua bửu sắc *Munificentissimus*: “*Với quyền bính Chúa Giêsu Kitô Chúa chúng ta, với quyền hai thánh tông đồ Phêrô và Phaolô, và với quyền của riêng Ta, Ta công bố, tuyên xưng và định tín giáo lý Thiên Chúa đã mạc khải về Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa, Vô Nhiễm Nguyên Tội và Trọn Đời Đồng Trinh sau khi hoàn thành cuộc đời dương thế đã được lên trời vinh hiển cả hồn lẫn xác*”.

10. Ngày 22 tháng tám: Đức Maria Nữ vương

Lịch sử Lễ Đức Maria Nữ vương

Lễ được Đức Giáo hoàng Piô XII đưa vào Phụng vụ năm 1954 để kỷ niệm 100 năm tín điều Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội trong Tông huấn “*Ad Coeli Reginam*”, và đặt cử hành lễ vào ngày 31/5 để kết thúc tháng Hoa.

Thật ra từ thế kỷ IV, trong một số ảnh tượng thánh thường thấy bên cạnh Đức Giêsu Toàn Năng (Pantocrator) có khuôn mặt Đức Maria. Đến thời Trung cổ Đức Maria lại được tôn vinh như Nữ vương, và đã thấy dấu vết qua một số kinh nguyện như *Salve Regina*, *Regina Caeli*...

Cuộc canh Tân Phụng lại chuyển lễ vào ngày 22/8, bát nhật lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời để nhấn mạnh đến mối giây liên kết vương quyền Đức Maria với thân xác hiển vinh của ngài. Công đồng Vatican II đã ghi như sau: “*sau cùng, được gìn giữ tinh sạch khỏi mọi vết nguyên tổ và sau khi hoàn tất cuộc đời dưới thế, Đức Trinh Nữ Vô*

Nhiệm đã được đưa lên hưởng vinh quang trên trời cả hồn lẫn xác, và được Thiên Chúa tôn vinh làm Nữ vương vũ trụ để nên giống Con Ngài trọn vẹn hơn, là Chúa các Chúa (Kh 19,16), Đáng đã chiến thắng tội lỗi và sự chết” (Lumen gentium, số 59).

Những văn bản phụng vụ cho thánh lễ cũng muốn nhấn mạnh đến khía cạnh đó như lời Đức Giáo hoàng Phaolô VI: *“Lễ trọng Đức Mẹ lên trời cả hồn lẫn xác được tiếp nối bằng lễ Đức Maria Trinh Nữ vương, lễ này được cử hành một tuần sau lễ trước. Trong lễ này, người ta ngắm nhìn Đáng đang ngự bên cạnh Đức Vua muôn đời, Đức Maria sáng láng như Nữ vương và nắm giữ vai trò cầu bầu như người Mẹ”* (Tông huấn, Marialis cultus, số 6).

11. Ngày 8 tháng chín: Sinh nhật Trinh nữ Maria

Lịch sử lễ Sinh nhật Trinh nữ Maria

Chính ông Romanos le Mélode (xem ngày lễ Truyền Tin) cho chúng ta cổ nhất (khoảng thế kỷ thứ VI) về lễ sinh nhật Đức Maria. Ông cũng viết một “Kontakion” (loại thi ca phụng vụ). Nhưng có giả thuyết cho lễ được cử hành tại Giêrusalem từ thế kỷ thứ V gắn liền với việc cung hiến một Đền thờ được xây cất tại nơi theo truyền thống cho là nhà ông Gioakim và bà Anna, gần nơi hồ tắm Bethzatha (Ga 5,1-9). Nơi đây các tín hữu nhận diện ngôi nhà nơi Đức Mẹ được sinh ra. Từ thế kỷ thứ XII, ngôi Đền thờ được gọi Đền thờ thánh Anna, rồi sau đó được dâng kính cho ngày sinh nhật Đức Maria.

Lễ sinh nhật Đức Trinh nữ được bắt nguồn bên Đông phương ở thế kỷ thứ VI, và lựa chọn ngày 8/9 gắn vào với lễ “Đầu năm” của Byzantine cử hành vào 1/9. Đức Giáo hoàng Serge I đưa lễ cử hành tại Rôma, với cuộc rước kiệu đi từ thánh đường thánh Adrien gần Forum đi đến Đền thờ Đức Bà Cả.

Ý lễ được lấy ra từ các Ngụy thư như tiền Tin mừng thánh Giacôbê, Tin mừng Máttêu mạo danh, và Tin mừng về cuộc sinh hạ Đức Maria mà người ta gán cho thánh Giêrônimô là tác giả. Từ các Ngụy thư trên có thể rút ra tên cha mẹ Đức Maria: ông Gioakim và bà Anna, cũng như việc bà Anna được chữa lành sự son sẻ. Ngoài ra ông Romanos le Mélode còn thêm hai yếu tố cho kiểu mẫu song đôi: Bà Anna được ân sủng sinh ra ông Samuen và bà Sara được ân sủng sinh ra Isaac. Và cho tới thế kỷ thứ VIII mới thấy có những bài giảng xưa nhất về sinh nhật Đức Maria: Bốn bài do ông André de Crète (qua đời năm 740) và một bài do ông Jean Damascène (chết năm 750).

Bên Đông phương lễ sinh nhật Đức Trinh nữ được cử hành đầu tháng 9 khai mạc năm Phụng vụ. Tại Rôma, lễ được cử hành dưới thời Giáo hoàng Octave IV vào năm 1243 với tuần bát nhật, rồi sau đó Đức Giáo Hoàng Grégoire XI còn thêm vào đêm canh thức vào năm 1378.

12. Ngày 15 tháng 9: Đức Mẹ sầu bi

Lịch sử lễ Đức Mẹ sầu bi

Tưởng niệm Đức Maria đau khổ xuất hiện hồi thế kỷ thứ XII, nhưng ý tưởng đã được khai phá trong các văn bản các thánh như Anselme hay các tu sĩ dòng Đa minh và dòng Xitô. Thánh lễ nhớ được cử hành đầu tiên tại thành Cologne (Đức) vào ngày thứ sáu sau Chúa nhật thứ III mùa Phục sinh vào năm 1423. Đến năm 1727, Đức Giáo hoàng Benoit XIII mới ghi vào lịch phụng vụ và được cử hành vào thứ sáu trước Chúa nhật lễ Lá. Sau đó lễ lại bị xóa đi khỏi lịch, nhưng các tu sĩ dòng Tôi tớ Đức Mẹ (Servites) vẫn giữ lại trong lịch phụng vụ Hội dòng và cử hành vào ngày Chúa nhật sau ngày 14/9. Lễ lại được ghi vào lịch phụng vụ vào năm 1814 và Đức Giáo hoàng Piô X cho cử hành vào ngày 15/9 từ năm 1913.

Bối cảnh lễ cử hành sau lễ tôn kính Thánh Giá cho thấy rõ ý nghĩa muốn nêu lên. Những bức tượng Thương Khó (Pietà) hoặc những Thánh thi như “Stabat Mater = *lúc ấy Mẹ đang đứng*” diễn tả Đức Maria đau khổ dưới chân Thập giá. Bài ca mang 20 câu thơ diễn tả những thống khổ của Đức Maria dưới chân Thập giá. Bài ca ra đời từ thế kỷ thứ XIII hay XIV trong bối cảnh sùng kính Đức Giêsu chịu Thương khó trong dòng Phan sinh. Những người được coi như tác giả gồm có: Đức Giáo hoàng Innocent III (+1216); Thánh Bonaventura (+1274), và đa số tác giả cho ông Jacopone da Topi (+1306) biên soạn.

1. Mẹ sầu bi, tâm tã giọt châu, đang đứng bên cây Thập giá, nơi Con Người đã bị treo lên.

2. Một lưới gương nhon đã đâm qua tâm hồn Bà đang rên siết, đang sầu khổ và đau buồn.

3. Ôi đau buồn sâu khổ biết bao cho Bà Mẹ đáng suy tôn của một người Con duy nhất!

4. Bà Mẹ hiền nhìn xem nỗi khổ hình của người Con chí thánh, mà đau lòng thôn thức tâm can.

5. Ai là người không tuân châu lệ, khi nhìn thấy Mẹ Chúa Kitô, trong cảnh cực hình như thế?

6. Ai có thể không buồn bã nhìn xem Mẹ Chúa Kitô, đang đau khổ cùng với Con Người?

7. Mẹ nhìn thấy Chúa Giêsu vì tội dân mình mà khổ cực và bị vùi dập dưới làn roi.

8. Mẹ nhìn Con mình dịu hiền như thế, bị thống khổ lúc lâm chung, khi Người trút hơi thở cuối cùng.

9. Ôi lạy Mẹ là niềm yêu mến, xin cho con cảm thấy mãnh lực của đau thương, để cho con được khóc than cùng Mẹ.

10. Xin cho lòng con cháy lửa mến yêu, mến yêu Đức Kitô là Thiên Chúa, để cho con có thể làm đẹp ý Người.

11. Ôi Thánh Mẫu, xin Mẹ làm ơn đóng vào lòng con cho thực mạnh những vết thương của Đấng bị treo Thập Giá.

12. Xin Mẹ cho con được chia phần thống khổ của Con Mẹ đã thương vong, đã khứng chịu cực hình vì con như thế.

13. Xin cho con được cùng Mẹ thảo hiếu khóc than, cùng Đấng bị đóng đinh tỏ niềm thông cảm, bao lâu con còn sinh sống ở đời.

14. Con ước ao được cùng với Mẹ đứng bên cây Thập giá và hợp nhất cùng Mẹ trong tiếng khóc than.

15. Ôi Đức Trinh Nữ thời danh trong hàng trinh nữ, xin đừng tỏ ra cay đắng với con, xin cho con được cùng Mẹ chan hòa dòng lệ.

16. Xin cho con được mang sự chết của Đức Kitô, được cùng Người thông phần đau khổ và tôn thờ những thương tích của Người.

17. Xin cho con được mang thương tích của Người, cho con say sưa cây Thập giá và máu đào Con Mẹ đã đổ ra.

18. Ôi, Đức Trinh Nữ xin đừng để cho con bị lửa hồng thiêu đốt, nhưng được Mẹ chở che trong ngày thẩm phán.

19. Lạy Chúa Kitô, khi phải lìa bỏ cõi đời này, nhờ Đức Mẹ, xin Chúa cho con được tới lãnh ngành dương liễu khải hoàn.

20. Khi mà xác thịt con sẽ chết, xin cho linh hồn con được Chúa tặng ban vinh quang của cõi thiên đường.

Sau đó người ta đi đến chiêm ngưỡng những đau khổ khác của Đức Maria, và từ thế kỷ thứ XIV được gom lại thành 7 sự thương khó: Lời ông Simêôn tiên báo (Lc 2,34-35), trốn sang Ai cập (Mt 2,13-15), tìm thấy Đức Giêsu trong Đền thờ (Lc 2,41-52), đường lên núi Canvê, cuộc đóng đinh, hạ xác Chúa xuống và chôn xác Chúa trong mồ.

13. Ngày 7 tháng mười: Đức Mẹ Mân côi

Lịch sử lễ Đức Mẹ Mân Côi

Lễ Đức Mẹ Mân Côi đến từ lễ Đức Maria chiến thắng do Đức Giáo hoàng Piô V lập nên để tưởng niệm cuộc thắng trận đội hải thuyền Công giáo trên quân Thổ Nhĩ Kỳ tại vịnh Lépante ngày 7/10/1571. Đức Giáo hoàng Grégoire XIII vào năm 1573 nâng lên hàng lễ buộc cho giáo phận Rôma và các hiệp hội Mân côi. Mãi tới năm 1716 Đức Giáo hoàng Clément IX mới cho ghi lễ vào lịch phụng vụ và cử hành vào Chúa nhật đầu tháng 10 để mừng cuộc chiến thắng chống quân Thổ Nhĩ Kỳ tại Peterwardein bên xứ Áo.

Từ ngữ “*Chuỗi*” đến từ gốc có nghĩa “*vòng hoa*”, còn từ “*Mân Côi*” được coi như triều thiên Đức Maria được thấy bắt nguồn từ thời Trung cổ. Người ta thường kết thành các vòng hoa hồng hay ngọc trai và để dưới tượng Đức Trinh nữ.

Sau này Chuỗi gồm một trăm năm mươi kinh Kính mừng là một trăm năm mươi bông hồng hay một trăm năm mươi Thánh vịnh, vì chuỗi Mân Côi được coi như tập Thánh vịnh về Đức Mẹ, cũng giống như một trăm năm mươi Thánh vịnh để tôn vinh ca tụng và cầu xin cùng Chúa vậy.

Chính các tu sĩ dòng Đa minh đã truyền bá lòng sùng kính Đức Mẹ qua việc lần hạt Mân Côi từ thế kỷ XV như thấy ngày nay. Chuỗi Mân Côi chia làm ba chuỗi, mỗi chuỗi năm chục kinh suy ngắm về

một số các mầu nhiệm liên quan đến các niềm vui, nỗi thương khó và các điều mừng. Linh mục dòng Đa minh Alain de la Roche (1424-1475) người Pháp thuộc miền Bretagne, đã lập ra các hội Mân Côi ở tỉnh Douai. Từ thế kỷ XVI, các Đức Giáo hoàng chính thức giao cho dòng Đa minh nhiệm vụ rao giảng về chuỗi Mân Côi và thành lập các hội Mân Côi. Và Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã thêm vào chuỗi Mân Côi 5 mầu nhiệm Sự Sáng.

14. Ngày 21 tháng mười một: Đức Mẹ dâng mình trong Đền thờ

Lịch sử lễ Đức Mẹ dâng mình trong Đền thờ

Từ truyền thuyết Kitô giáo người ta múc lấy những tư liệu cho ý lễ Đức Mẹ dâng mình trong Đền thờ. Lễ bắt nguồn từ bên Giáo hội Đông phương, tưởng niệm ngày thánh hiến thánh đường Đức Maria vào ngày 21/11/543 tại Giêrusalem. Đông phương coi biến cố thánh hiến như việc Mẹ Thiên Chúa đi vô Đền thờ. Họ mừng lễ trong vòng sáu ngày từ 20 đến ngày 25/11, và dựa vào Nguyện thư tiền Tin mừng theo thánh Giacôbê được soạn vào giữa thế kỷ thứ II. Trong đó, tác giả kể lại câu chuyện Đức Trinh nữ lúc còn nhỏ đã được dâng hiến vào Đền thờ và ở lại đó cho đến 12 tuổi: Thầy tư tế đón tiếp con trẻ và chúc phúc như sau: “Thiên Chúa đã chúc tụng danh con trong mọi thế hệ... Thiên Chúa ban cho con trẻ ân sủng Người, và nó nhảy mừng, và mọi người trong nhà Ítraen yêu mến con trẻ...”

Những chứng từ cổ nhất được thấy từ thành Constantinople hồi thế kỷ thứ VIII. Đức Thượng phụ Germain (715-730) giảng hai bài về chủ đề, và đăng kế nhiệm Taraise (784-806 có một bài giảng lễ Đức Mẹ dâng mình trong Đền thờ. Lễ được quyết định cử hành ngày 21/11, và chỉ được cử hành bên Tây phương từ thế kỷ thứ IX tại các

đan viện bên Ý, rồi sau đó lan tràn tới Anh quốc. Vào năm 1373, Đức Giáo hoàng Grégoire XI sống tại thành Avignon (Pháp) bắt đầu cho cử hành lễ Đức Mẹ dâng mình trong Đền thờ. Đây cũng nhờ công lao của hiệp sĩ Philippe de Mézières, sau thời gian sống bên Đông phương đã về phổ biến lễ bên Tây phương với hy vọng tìm nối kết lại với anh em Hy Lạp. Đức Giáo hoàng Sixte IV ghi vào lịch phụng vụ vào năm 1472. Lễ bị loại khỏi sách kinh Nhật tụng Đức Giáo hoàng Pie V (1566-1572) vì nguồn gốc với những huyền thoại, nhưng Đức Giáo hoàng Sixte Quint (1585-1590) và Đức Giáo hoàng Clément VIII (1592-1605) lại cho phép cử hành...